DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ THAM GIA DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG ASEAN CỦA CHÍNH QUYỀN KHU TỰ TRỊ DÂN TỘC CHOANG QUẢNG TÂY, TRUNG QUỐC NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1123 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Dân tộc Ngành/Trường đăng ký xét tuyển	Địa chỉ thường trú (xã, huyện)	Họ tên, nghề nghiệp hiện nay của bố	Họ tên, nghề nghiệp hiện nay của mẹ	Xếp loại lớp 10				Xếp loại lớp 11				Xếp loại lớp 12 (HK 1 lớp 12)				Năm tốt nghiệp THPT	TBC các môn lớp 10, 11, 12	TBC môn ngoại ngữ lớp 10, 11, 12	Ghi chú
					NN	Điểm TBCM	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	NN	Điểm TBCM	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	NN	Điểm TBCM	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện				
I	**Đại học Quảng Tây (02 chỉ tiêu)**																			
1	Hoàng Công Hiệp Sinh ngày: 24/4/2007 Dân tộc: Nùng Đăng ký: Tâm lý học ứng dụng - Đại học Quảng Tây	Số 87 Văn Miếu, khối Hoàng Hoa Thám, phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Hoàng Văn Tiến - Tự do	Trần Thị Hường - Tự do	9,1	8,84	Tốt	Tốt	8,9	8,89	Tốt	Tốt	9,3	9,36	Tốt	Tốt	2025	8,96	9,10	
2	Trần Thảo Ly Sinh ngày: 27/01/2007 Dân tộc: Kinh Đăng ký: Giáo dục Hán ngữ quốc tế - Đại học Quảng Tây	Số 212, Trần Hưng Đạo, khối Cửa Bắc, phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Trần Duy Đức -Kinh doanh tự do	Trịnh Duy Trang - Kinh doanh tự do	8,4	8,58	Tốt	Tốt	7,1	8,42	Tốt	Tốt	8,7	8,61	Tốt	Tốt	2025	8,52	8,07	HSK4
II	**Đại học Sư phạm Quảng Tây (04 chỉ tiêu)**																			
3	Phạm Mai Linh Sinh ngày: 25/10/2007 Dân tộc: Kinh Đăng ký: Hán ngữ quốc tế - Đại học Sư phạm Quảng Tây	Khối 5, phường Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Phạm Văn Hiếu -Kinh doanh tự do	Nguyễn Thị Mai Hương- Kinh doanh tự do	7,7	8,27	Tốt	Tốt	8,2	8,56	Tốt	Tốt	8,8	8,36	Tốt	Tốt	2025	8,39	8,23	HSK5

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Dân tộc Ngành/Trường đăng ký xét tuyển	Địa chỉ thường trú (xã, huyện)	Họ tên, nghề nghiệp hiện nay của bố	Họ tên, nghề nghiệp hiện nay của mẹ	Xếp loại lớp 10				Xếp loại lớp 11				Xếp loại lớp 12 (HK 1 lớp 12)				Năm tốt nghiệp THPT	TBC các môn lớp 10, 11, 12	TBC môn ngoại ngữ lớp 10, 11, 12	Ghi chú
					NN	Điểm TBCM	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	NN	Điểm TBCM	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	NN	Điểm TBCM	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện				
4	Hoàng Mai Trúc Sinh ngày: 01/5/2006 Dân tộc: Tày Đăng ký: GD Hán ngữ quốc tế - Đại học Sư phạm Quảng Tây	Khu 4, thị trấn Na Sầm, Văn Lãng, Lạng Sơn	Hoàng Thế Việt - Nhân viên Trung tâm Y tế huyện Văn Lãng	Lý Thị Thới - GV Trường Mầm non xã Bắc Việt, huyện Văn Lãng	7,1	8,1	Giỏi	Tốt	8,4	8,3	Giỏi	Tốt	8,1	8,2	Giỏi	Tốt	2024	8,20	7,87	HSK4
5	Vinh Thị Lan Chi Sinh ngày: 07/01/2007 Dân tộc: Nùng Đăng ký: Giáo dục Hán ngữ quốc tế - Đại học Sư phạm Quảng Tây	Thôn Pò Coóc xã Tú Đoạn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	Vinh Văn Thành-Làm ruộng	Tô Thị Chiết-Làm ruộng	5,4	7,52	Khá	Tốt	6,6	7,72	Tốt	Tốt	6,9	7,72	Khá	Tốt	2025	7,64	6,30	HSK4
6	Hoàng Thu Huyền Sinh ngày: 18/4/2007 Dân tộc: Nùng Đăng ký: Giáo dục Hán ngữ quốc tế - Đại học Sư phạm Quảng Tây	Khu phố 1, Thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	Hoàng Văn Quý-Nhân viên, Tổng Công ty Điện lực - TKV	Hoàng Thị Hằng - Nhân viên, Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV	6,8	7,41	Khá	Tốt	7,9	7,65	Khá	Tốt	7,6	7,42	Khá	Tốt	2025	7,51	7,43	HSK4
III	**Đại học Dân tộc Quảng Tây (03 chỉ tiêu)**																			
7	Nguyễn Kiều Anh Sinh ngày: 12/02/2007 Dân tộc: Kinh Đăng ký: Giáo dục Hán ngữ quốc tế - Đại học Dân tộc Quảng Tây	Số 135, Lê Lợi, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	Nguyễn Thái Long-Buôn bán	Nguyễn Mỹ Hoàn-Buôn bán	7,3	8,17	Khá	Tốt	7,3	8,56	Tốt	Tốt	8,2	8,62	Tốt	Tốt	2025	8,42	7,60	HSK4

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Dân tộc Ngành/Trường đăng ký xét tuyển	Địa chỉ thường trú (xã, huyện)	Họ tên, nghề nghiệp hiện nay của bố	Họ tên, nghề nghiệp hiện nay của mẹ	Xếp loại lớp 10				Xếp loại lớp 11				Xếp loại lớp 12 (HK 1 lớp 12)				Năm tốt nghiệp THPT	TBC các môn lớp 10, 11, 12	TBC môn ngoại ngữ lớp 10, 11, 12	Ghi chú
					NN	Điểm TBCM	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	NN	Điểm TBCM	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	NN	Điểm TBCM	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện				
8	Nguyễn Thị Minh Nguyệt Sinh ngày: 19/5/2005 Dân tộc: Kinh Đăng ký: Giáo dục Hán ngữ quốc tế - Đại học Dân tộc Quảng Tây	Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Nguyễn Văn Thu - Kinh doanh tự do	Nguyễn Thị Hương - Kinh doanh tự do	6,9	7,3	Khá	Tốt	7,4	7,8	Khá	Tốt	6,7	7,8	Khá	Tốt	2023	7,63	7,00	
9	Nguyễn Yến Ngọc Sinh ngày: 17/3/2007 Dân tộc: Kinh Đăng ký: Kinh tế - Đại học Dân tộc Quảng Tây	Khối 15, phường Hoàng Văn Thụ, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Nguyễn Thế Cường - Cán bộ Chi cục Hải Quan Khu vực VI tỉnh Lạng Sơn	Nguyễn Thị Hồng Vân- Cán bộ UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn	7,2	7,0	Khá	Tốt	6,8	7,18	Khá	Tốt	7,1	7,66	Khá	Tốt	2025	7,20	7,03	
IV	**Đại học Kỹ thuật điện tử Quế Lâm (02 chỉ tiêu)**																			
10	Nông Hải Đăng Sinh ngày: 07/4/2007 Dân tộc: Tày Đăng ký: Thương mại điện tử - Đại học Kỹ thuật điện tử Quế Lâm	Số 13/23, đường Đèo Giang, phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Nông Duy Tài, Công nhân	Cao Thị Bích Hồng, Giáo viên	7,4	8,26	Tốt	Tốt	7,6	8,27	Tốt	Tốt	9,0	8,56	Tốt	Tốt	2023	8.32	8,00	
11	Nguyễn Thị Phương Ngân Sinh ngày: 03/12/2007 Dân tộc: Nùng Đăng ký: Giáo dục Hán ngữ quốc tế - Đại học kỹ thuật điện tử Quế Lâm	Thôn Làng Trang, xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Nguyễn Văn Bắc, Làm ruộng	Hứa Thị Nhàn, Làm ruộng	7,1	8,4	Tốt	Tốt	6,6	8,2	Tốt	Tốt	5,9	8,0	Khá	Tốt	2025	8,24	6,53	HSK3

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Dân tộc Ngành/Trường đăng ký xét tuyển	Địa chỉ thường trú (xã, huyện)	Họ tên, nghề nghiệp hiện nay của bố	Họ tên, nghề nghiệp hiện nay của mẹ	Xếp loại lớp 10				Xếp loại lớp 11				Xếp loại lớp 12 (HK 1 lớp 12)				Năm tốt nghiệp THPT	TBC các môn lớp 10, 11, 12	TBC môn ngoại ngữ lớp 10, 11, 12	Ghi chú
					NN	Điểm TBCM	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	NN	Điểm TBCM	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	NN	Điểm TBCM	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện				
V	**Đại học Bách khoa Quế Lâm (01 chỉ tiêu)**																			
12	Hoàng Gia Vỹ Sinh ngày: 25/4/2005 Dân tộc: Tày Đăng ký: Thiết kế nghệ thuật - Đại học Bách khoa Quế Lâm	Số 12E/80, Tô Thị, khối 7, phường Tam Thanh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Hoàng Gia Tôn-Công chức Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn	Hà Thị Thoa- Kinh doanh tự do	8,3	7,3	Khá	Tốt	6,8	6,8	Khá	Tốt	7,1	7,3	Khá	Tốt	2023	7,13	7,40	
VI	**Đại học Sư phạm Nam Ninh (01 chỉ tiêu)**																			
13	Nguyễn Quang Minh Sinh ngày: 25/10/2007 Dân tộc: Kinh Đăng ký: Hán ngữ - Đại học Sư phạm Nam Ninh	Số 10, ngõ 5, khu Hoàng Văn Thụ, Thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Nguyễn Minh Tuân, Giáo viên	Trương Thị Ngọc Mỹ, Giáo viên	7,9	6,91	Khá	Tốt	7,7	7,56	Khá	Tốt	8,2	7,80	Khá	Tốt	2025	7,35	7,93	
VII	**Đại học Vịnh Bắc Bộ (01 chỉ tiêu)**																			
14	Nguyễn Văn Thành Long Sinh ngày: 19/6/2006 Dân tộc: Kinh Đăng ký: Quản trị du lịch quốc tế - Đại học Vịnh Bắc Bộ	Thôn Nà Sèn, xã Hoàng Đồng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Nguyễn Văn Thuận, Tự do	Vũ Thủy Nhung, Tự do	6,0	6,9	Khá	Tốt	5,8	7,1	Khá	Tốt	7,1	7,8	Khá	Tốt	2024	7,27	6,30	HSK4
VIII	**Học viện Sư phạm Ngọc Lâm (01 chỉ tiêu)**																			

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Dân tộc Ngành/Trường đăng ký xét tuyển	Địa chỉ thường trú (xã, huyện)	Họ tên, nghề nghiệp hiện nay của bố	Họ tên, nghề nghiệp hiện nay của mẹ	Xếp loại lớp 10				Xếp loại lớp 11				Xếp loại lớp 12 (HK 1 lớp 12)				Năm tốt nghiệp THPT	TBC các môn lớp 10, 11, 12	TBC môn ngoại ngữ lớp 10, 11, 12	Ghi chú
					NN	Điểm TBCM	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	NN	Điểm TBCM	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	NN	Điểm TBCM	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện				
15	Âu Yến Nhi Sinh ngày: 09/8/2007 Dân tộc: Nùng Đăng ký: Sư phạm Hóa học - Học viện Sư phạm Ngọc Lâm	7/22A/2, Mỹ Sơn 2, phường Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Âu Viết Hợp, Kinh doanh	Vũ Minh Thảo, Kinh doanh	8,4	8,52	Tốt	Tốt	8,0	8,62	Tốt	Tốt	7,9	8,38	Tốt	Tốt	2025	8,53	8,10	
IX	**Học viện Tài chính Quảng Tây (01 chỉ tiêu)**																			
16	Nguyễn Thị Hương Trà Sinh ngày: 04/12/2007 Dân tộc: Tày Đăng ký: Kinh tế -Học viện Tài chính Quảng Tây	Thôn Nà Phai, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	Nguyễn Đình Tứ, Làm ruộng	Hoàng Thị Thanh, Làm ruộng	6,8	8,32	Tốt	Tốt	7,4	8,57	Tốt	Tốt	7,3	8,20	Tốt	Tốt	2025	8,40	7,17	
XI	**Học viện Hạc Châu (01 chỉ tiêu)**																			
17	Lý Thùy Linh Sinh ngày: 11/10/2007 Dân tộc: Nùng Đăng ký: Hán ngữ - Học viện Hạc Châu	Số 2/463, Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Lý Trung Thành, Kỹ sư cầu đường	Hoàng Thị Bích Liên, Kinh doanh	6,5	6,76	Khá	Tốt	6,6	7,24	Khá	Tốt	7,2	7,29	Khá	Tốt	2025	7,06	6,77	HSK 3

Ấn định danh sách: 17 người